

Số: 34 /NQ-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành Quy chế chuyển nhượng cổ phần của
Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP**

Căn cứ Luật doanh nghiệp 60/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP đã được
Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16/03/2016;
Căn cứ Kết quả phiếu lấy ý kiến của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cảng
hàng không Việt Nam – CTCP.

QUYẾT ĐỊNH

- ĐIỀU 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế chuyển nhượng cổ phần của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP”.
- ĐIỀU 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- ĐIỀU 3.** Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Giám đốc các chi nhánh Cảng hàng không và Thủ trưởng các Ban chức năng, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát (để g/s)
- Như Điều 3
- Lưu VT; PC-KSNB, TCKT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Nguyên Hùng

QUY CHẾ
Về việc chuyển nhượng cổ phần của
Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP
(Ban hành kèm theo quyết định số 314/QĐ-HĐQT ngày 08/4/2016)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này quy định chi tiết về các hoạt động mua, bán, cho, tặng thừa kế liên quan đến cổ phần của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP (sau đây gọi chung là “chuyển nhượng”).

2. Việc phát hành cổ phần để tăng vốn điều lệ của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP; việc chuyển nhượng cổ phần của cổ đông là Nhà Đầu tư chiến lược nước ngoài và cổ đông Nhà nước không thuộc phạm vi áp dụng của Quy chế này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cổ đông của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP
2. Tổ chức, cá nhân (trong nước và nước ngoài) tham gia chuyển nhượng cổ phần của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP
3. Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP (sau đây được viết tắt là ACV)
4. Tổ chức được Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP ủy quyền thực hiện xác nhận chuyển nhượng cổ phần: Công ty cổ phần Đầu tư chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (sau đây gọi tắt là BSC)

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc chuyển nhượng cổ phần của ACV chỉ được thực hiện khi các bên tham gia chuyển nhượng hoàn tất đầy đủ các thủ tục, hồ sơ được quy định tại Quy chế này và các quy định pháp luật liên quan

2. Các bên tham gia chuyển nhượng cổ phần của ACV phải trực tiếp đến các địa điểm tiếp nhận hồ sơ để làm thủ tục chuyển nhượng theo thông báo của ACV hoặc BSC.

3. Việc chuyển nhượng chỉ có giá trị sau khi được BSC xác nhận giao dịch.

Điều 4. Căn cứ pháp lý

1. Luật Dân sự do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/6/2005.

2. Luật Doanh nghiệp 60/2014/QH13 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014.

3. Luật Chứng khoán do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29/6/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung

Điều 5. Giải thích từ ngữ

Trừ khi được định nghĩa khác đi tại Quy chế này, các thuật ngữ viết hoa được sử dụng tại Quy chế này sẽ có nghĩa như sau:

1. **BSC:** là Công ty cổ phần Đầu tư chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam.

2. **Cổ đông:** là tổ chức, cá nhân (trong nước và nước ngoài) sở hữu cổ phần của ACV.

3. **Nhà đầu tư:** Là tổ chức, cá nhân (trong nước và ngoài nước) tham gia nhận chuyển nhượng cổ phần ACV.

4. **Giới hạn chuyển nhượng:** Là quy định tại Điều lệ ACV và các quy định có liên quan của pháp luật về các nhà đầu tư được sở hữu cổ phần ACV và các tỷ lệ sở hữu tối đa áp dụng đối với mỗi nhà đầu tư này.

5. **Phiếu nhận hồ sơ:** Là văn bản do BSC cung cấp cho bên nhận chuyển nhượng và/hoặc bên chuyển nhượng để xác nhận việc BSC đã nhận đầy đủ Hồ sơ chuyển nhượng theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

6. **Hồ sơ chuyển nhượng được chấp thuận:** Là hồ sơ đã được BSC xác nhận chuyển nhượng.

7. **Giấy ủy quyền:** Là bằng chứng xác nhận việc cổ đông ủy quyền cho tổ chức hoặc cá nhân khác thực hiện chuyển nhượng.

Yêu cầu đối với Giấy ủy quyền:

- Đối với tổ chức trong nước: Giấy ủy quyền phải có dấu và chữ ký của đại diện theo pháp luật của tổ chức đó; nộp kèm cùng quyết định bổ nhiệm chức danh người đại diện và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức đó.
- Đối với cá nhân trong nước: Giấy ủy quyền phải có xác nhận của UBND địa phương nơi người ủy quyền cư trú hoặc xác nhận của cơ quan công chứng;
- Đối với tổ chức nước ngoài: Giấy ủy quyền phải có dấu (nếu có) và chữ ký người đại diện theo pháp luật của tổ chức đó và phải được cơ quan ngoại giao có thẩm quyền xác nhận;
- Đối với cá nhân nước ngoài: Giấy ủy quyền phải có xác nhận bởi cơ quan có thẩm quyền nước nguyên xứ và cơ quan ngoại giao có thẩm quyền.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông chuyển nhượng

1. Ký Giấy yêu cầu chuyển nhượng cổ phần và cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu của bên chuyển nhượng theo quy định tại Điều 8 Quy chế này cho BSC.
2. Yêu cầu BSC tiếp nhận hồ sơ và xác nhận chuyển nhượng khi cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu theo quy định.
3. Được hưởng các quyền và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định có liên quan của pháp luật.
4. Thông báo ngay cho BSC bằng văn bản khi có sự thay đổi thông tin cổ đông như: Tên cổ đông, tên người đại diện (đối với tổ chức), địa chỉ liên hệ, số đăng ký kinh doanh đối với tổ chức hoặc số chứng minh nhân dân/hộ chiếu, ngày cấp đối với cổ đông cá nhân (theo **phụ lục 06** đính kèm).

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông/nhà đầu tư nhận chuyển nhượng

1. Ký Giấy yêu cầu chuyển nhượng cổ phần và cung cấp đủ hồ sơ, tài liệu bên nhận chuyển nhượng theo quy định tại điều 8 Quy chế này.
2. Chỉ được phép nhận chuyển nhượng trong giới hạn chuyển nhượng.
3. Nhà đầu tư/cổ đông nhận chuyển nhượng chính thức sở hữu cổ phần từ bên chuyển nhượng kể từ ngày BSC xác nhận việc chuyển nhượng cổ phần. Kể từ thời điểm này, Nhà đầu tư/cổ đông được hưởng các quyền và phải thực hiện

đầy đủ các nghĩa vụ của cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định có liên quan của pháp luật.

4. Bảo đảm tính hợp pháp của nguồn vốn mua cổ phần, tính hợp lệ của hồ sơ mua cổ phần theo quy định của pháp luật Việt Nam.

5. Đối với Bên nhận chuyển nhượng là tổ chức, cá nhân nước ngoài thì hồ sơ nhận chuyển nhượng phải tuân thủ các yêu cầu theo quy định tại khoản 8.3 Điều 8 của Quy chế này.

6. Có nghĩa vụ thông báo ngay bằng văn bản cho BSC khi có sự thay đổi về tên cổ đông hoặc người đại diện (đối với tổ chức), địa chỉ liên hệ, số đăng ký kinh doanh đối với tổ chức hoặc số chứng minh nhân dân/hộ chiếu, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được ghi trên sổ cổ đông (theo **phụ lục 06** đính kèm).

Điều 8. Hồ sơ chuyển nhượng

1. Giấy đề nghị chuyển nhượng cổ phần (03 bản theo **Phụ lục 01** đính kèm) có chữ ký của bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng (nếu 01 hoặc cả hai bên là tổ chức thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền theo pháp luật và được đóng dấu của tổ chức đó).

2. Giấy tờ khác đối với bên chuyển nhượng

a) Đối với cá nhân:

- Giấy Chứng minh nhân dân/hộ chiếu (được quản lý trên danh sách cổ đông của ACV) của bên chuyển nhượng;

- Giấy ủy quyền (**Phụ lục 02**) và Giấy chứng minh nhân dân/hộ chiếu của người được ủy quyền (nếu bên chuyển nhượng ủy quyền cho người khác thực hiện)

b) Đối với tổ chức:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Quyết định thành lập (bản sao chứng thực) hoặc các văn bản pháp lý khác xác nhận sự tồn tại và hoạt động hợp pháp đối với tổ chức không phải là doanh nghiệp;

- Giấy giới thiệu cho cá nhân tới thực hiện thủ tục chuyển nhượng, Giấy ủy quyền của tổ chức và Giấy chứng minh nhân dân/ Hộ chiếu của người được tổ chức giới thiệu thay mặt cho tổ chức thực hiện thủ tục chuyển nhượng.

3. Giấy tờ khác đối với bên nhận chuyển nhượng

a) Đối với tổ chức, cá nhân trong nước:

- Giấy chứng minh nhân dân (đối với cá nhân); Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao chứng thực, đối với tổ chức) hoặc các văn bản pháp lý khác xác nhận sự tồn tại và hoạt động hợp pháp đối với tổ chức không phải là doanh nghiệp;

- Giấy ủy quyền (theo **Phụ lục 02**) và Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu đối với người được ủy quyền (nếu bên nhận chuyển nhượng ủy quyền cho cá nhân thay mặt cho cá nhân/ tổ chức thực hiện thủ tục chuyển nhượng), đối với người được ủy quyền thay mặt cho tổ chức thực hiện giao dịch cần có thêm Giấy giới thiệu của tổ chức đó.;

b) Đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài:

- Đối với cá nhân:

+ Bản sao hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác phải được hợp pháp hóa lãnh sự hoặc xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

+ Các giấy tờ khác liên quan (nếu có)

- Đối với tổ chức:

+ Các văn bản pháp lý về thành lập/giấy phép đăng ký kinh doanh của tổ chức là doanh nghiệp (bản sao có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền nước nguyên xứ) hoặc các văn bản pháp lý khác xác nhận sự tồn tại và hoạt động hợp pháp đối với tổ chức không phải là doanh nghiệp;

+ Điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức;

+ Văn bản của người đại diện theo pháp luật ủy quyền cho người ký các văn bản liên quan đến hồ sơ chuyển nhượng (trong trường hợp người đại diện theo pháp luật không ký các văn bản này);

+ Văn bản của người đại diện theo pháp luật ủy quyền cho người đại diện phần vốn mua cổ phần tại ACV

+ Hộ chiếu/CMND của người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền đại diện phần vốn mua cổ phần tại ACV

+ Các giấy tờ khác liên quan (nếu có)

Các văn bản đã nêu trên đây đối với tổ chức nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự hoặc xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.

Hồ sơ nêu tại điểm b điều này phải được lập thành 02 bộ: 01 bộ bằng tiếng Việt và 01 bộ bằng tiếng Anh (có xác nhận của cơ quan công chứng Việt Nam)

Điều 9. Hồ sơ tặng, cho cổ phần

- Bản gốc: Sổ cổ đông của Bên tặng cho và Bên được tặng, cho cổ phần (nếu Bên được tặng, cho đã là cổ đông của ACV).

- Bản gốc: đơn đề nghị tặng, cho cổ phần theo **Phụ lục 03**

- Hợp đồng cho, tặng cổ phần được cơ quan có thẩm quyền xác nhận

- Giấy tờ chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ thuế

- Bản sao chứng thực hoặc bản phô tô và bản gốc để đối chiếu: Giấy Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Bên tặng, cho và Bên được tặng, cho.

- Trường hợp Bên tặng, cho và Bên được tặng, cho ủy quyền cho người khác thực hiện hoặc người được tổ chức giới thiệu thay mặt cho tổ chức thực hiện thì phải có: Giấy ủy quyền/Giấy giới thiệu của tổ chức và Giấy chứng minh nhân dân/ Hộ chiếu của người được ủy quyền/ người được tổ chức giới thiệu thực hiện.

- Các giấy tờ khác liên quan (nếu có).

Điều 10. Hồ sơ thừa kế cổ phần

ACV cấp Sổ cổ đông cho người thừa kế theo di chúc hoặc thừa kế theo pháp luật. Người được thừa kế cổ phần hoặc người đại diện cho các đồng thừa kế khi đến BSC làm thủ tục chuyển quyền sở hữu phải có các giấy tờ sau:

- Bản gốc: Sổ cổ đông của người để lại di sản thừa kế

- Bản sao có chứng thực: Giấy chứng tử

- Bản sao có chứng thực: Di chúc hoặc Quyết định của Tòa án hoặc Văn bản khai nhận di sản thừa kế được xác nhận bởi cơ quan có thẩm quyền.

- Giấy tờ chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ thuế.

- Bản sao có chứng thực hoặc bản phô tô và bản gốc để đối chiếu: CMND/hộ chiếu của người được thừa kế hoặc người đại diện nhận thừa kế cho các đồng thừa kế đính kèm văn bản ủy quyền (có công chứng hoặc chứng thực của UBND xã/phường)

- Các giấy tờ khác liên quan (nếu có)

Điều 11. Trình tự, thủ tục xác nhận chuyển nhượng, hoàn trả hồ sơ

1. Hồ sơ chuyển nhượng sau khi được các bên hoàn tất sẽ được BSC tiếp nhận tại các địa điểm thông báo.

2. Sau khi kiểm tra tính đầy đủ hợp lệ của Hồ sơ chuyển nhượng, BSC sẽ thu phí chuyển nhượng và thuế thu nhập cá nhân tại Phòng Dịch vụ chứng khoán của BSC (Phí chuyển nhượng áp dụng theo biểu phí của BSC được công bố tại thời điểm thực hiện thủ tục chuyển nhượng; Thuế thu nhập cá nhân áp dụng theo quy định hiện hành của pháp luật).

Sau khi Cổ đông/Nhà đầu tư thanh toán phí chuyển nhượng và thuế thu nhập cá nhân, BSC sẽ cấp Phiếu nhận hồ sơ gửi lại bên nhận chuyển nhượng và hoặc bên chuyên nhượng (theo **Phụ lục 04**) kèm hóa đơn chứng từ xác nhận việc thu phí chuyển nhượng.

3. Xử lý, xác nhận hồ sơ chuyển nhượng và chuyển trả kết quả cho bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng

Trong thời hạn tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận Hồ sơ chuyển nhượng, BSC thực hiện xác nhận chuyển nhượng và hoàn trả kết quả cho bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng

4. Bên nhận chuyển nhượng và/hoặc bên chuyên nhượng mang theo Phiếu nhận hồ sơ, Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu khi làm thủ tục chuyển nhượng đến địa điểm đã nộp Hồ sơ chuyển nhượng để ký nhận và lấy Đề nghị chuyển nhượng đã có xác nhận của BSC. Trường hợp bên nhận chuyển nhượng và/hoặc bên chuyên nhượng không trực tiếp đến nhận thì phải có Giấy ủy quyền của bên nhận chuyển nhượng và/hoặc bên chuyên nhượng theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.

5. Trường hợp Hồ sơ chuyển nhượng không thực hiện được (do phát sinh những yêu cầu mới theo quy định của pháp luật) thì BSC có trách nhiệm thông báo cho các bên để bổ sung hồ sơ cho phù hợp.

Điều 12. Quy định về địa điểm quản lý cổ đông

Cổ đông và nhà đầu tư đến thực hiện thủ tục giao dịch tại Hội sở chính và chi nhánh BSC Hồ Chí Minh

Điều 13. Quy định về cấp lại Sổ cổ đông bị sai thông tin, mất, hư hỏng

1. Đối với cổ đông bị mất Sổ cổ đông:

- Cổ đông bị mất Sổ cổ đông phải thông báo ngay bằng văn bản (Phụ lục đính kèm) cho BSC về việc mất Sổ cổ đông. BSC và ACV không chịu trách

nhiệm nào do việc không thông báo mất Sổ cổ đông của cổ đông; đồng thời cổ đông gửi đơn trình báo mất sổ có xác nhận của công an; 01 bản phô tô CMND của cổ đông (số giống như trên Sổ cổ đông bị mất); về địa chỉ của BSC.

- Căn cứ thông báo của cổ đông, BSC kiểm tra tính xác thực của việc sở hữu cổ phần của cổ đông đồng thời thông báo về việc mất Sổ cổ đông trên website của BSC và ACV trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo và đã kiểm tra tính xác thực của sở hữu cổ phần.

- Hết thời hạn nêu trong thông báo (30 ngày) về việc mất Sổ cổ đông, nếu không phát sinh các khiếu kiện, khiếu nại thì BSC lập hồ sơ xin cấp lại Sổ cổ đông và chuyển cho ACV (trong thời gian tối đa 01 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn thông báo).

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của BSC, ACV thực hiện cấp lại Sổ cổ đông cho cổ đông và chuyển trả cho BSC. Sổ cổ đông sẽ được cấp lại theo mã mới (để tránh có 02 mã số cổ đông lưu hành) thay thế cho Sổ cổ đông cũ. Kể từ thời điểm hết hạn nêu trong thông báo về việc mất Sổ cổ đông, Sổ cổ đông cũ sẽ không có giá trị lưu hành.

2. Đối với việc đổi lại Sổ cổ đông do sai thông tin, hư hỏng, rách nát

- Cổ đông có nhu cầu đổi lại Sổ cổ đông phải làm đơn Đề nghị cấp lại Sổ cổ đông/Đề nghị thay đổi thông tin cổ đông (**Phụ lục 05** đính kèm) gửi cho BSC kèm theo Sổ cổ đông bị sai thông tin, hư hỏng, rách nát hoặc cần điều chỉnh số cổ phiếu sở hữu.

- Đối với trường hợp Sổ cổ đông bị sai thông tin, hư hỏng, rách nát: căn cứ vào đơn đề nghị, Sổ cổ đông, BSC sẽ xem xét tính cần thiết của việc cấp lại Sổ cổ đông. Trường hợp xét thấy việc cấp lại Sổ cổ đông là cần thiết, BSC sẽ lập hồ sơ xin cấp lại Sổ cổ đông gửi cho ACV;

- Nội dung và thời gian thực hiện các công việc liên quan đến cấp lại Sổ cổ đông được thực hiện tương tự như đối với việc cấp lại Sổ cổ đông bị mất (riêng mã số cổ đông vẫn được giữ nguyên như cũ)

3. BSC có trách nhiệm thu hồi Sổ cổ đông cũ trong các trường hợp do cổ đông chuyển nhượng hết cổ phần hoặc đổi Sổ cổ đông để bàn giao cho ACV. ACV quản lý và thực hiện tiêu hủy các hồ sơ không còn hiệu lực sử dụng.

4. Phí cấp lại Sổ cổ đông sẽ thực hiện theo thông báo thu phí của BSC áp dụng cho việc cấp lại Sổ cổ đông của ACV theo từng thời kỳ.

CHƯƠNG III

CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 14. Tổ chức thực hiện và sửa đổi bổ sung

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP, Công ty cổ phần Đầu tư chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam, các cổ đông của ACV, tổ chức và cá nhân tham gia chuyển nhượng cổ phần của ACV thực hiện theo Quy chế này.

2. Mọi sửa đổi, bổ sung Quy chế này sẽ do Hội đồng quản trị Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP quyết định theo Điều lệ Tổng công ty và Pháp luật

3. Những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động chuyển nhượng cổ phần nhưng chưa được đề cập trong Quy chế này sẽ được thực hiện theo Điều lệ Tổng công ty và quy định của Pháp luật.

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 3 Chương, 15 Điều, có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành Quyết định.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Nguyên Hùng

Phu lục 01

GIẤY ĐỀ NGHỊ CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN

Kính gửi: - Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP
- Công ty cổ phần Đầu tư chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam

I. Bên chuyển nhượng

1. Họ tên cá nhân/ tổ chức
2. Số CMND/ ĐKKD: Cấp ngày: Nơi cấp:
3. Địa chỉ liên hệ:
4. Điện thoại:
5. Mã số cổ đông:
6. Người đại diện (đối với tổ chức)
7. Số CMND/ ĐKKD: Cấp ngày: Nơi cấp
8. Chức vụ:
9. Số cổ phần sở hữu: CP (bằng chữ:)

II. Bên nhận chuyển nhượng

1. Họ tên cá nhân/ tổ chức
2. Số CMND/ ĐKKD: Cấp ngày: Nơi cấp:
3. Địa chỉ liên hệ:
4. Điện thoại:
5. Mã số cổ đông:
6. Người đại diện (đối với tổ chức)
7. Số CMND/ ĐKKD: Cấp ngày: Nơi cấp
8. Chức vụ:
9. Số cổ phần sở hữu: CP (bằng chữ:)

III. Nội dung chuyển nhượng

1. Số cổ phần chuyển nhượng: CP (bằng chữ.....)
2. Mệnh giá mỗi cổ phần: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)

Chúng tôi cam kết:

- Bên chuyển nhượng là chủ hợp pháp số cổ phần chuyển nhượng, không bị ràng buộc bởi bất cứ nghĩa vụ nào. Đồng thời bên nhận chuyển nhượng đủ điều kiện để nhận chuyển nhượng cổ phần theo quy định của Pháp luật, đảm bảo tính hợp pháp của nguồn vốn mua cổ phần.
- Việc chuyển nhượng cổ phần cũng đồng thời là chuyển nhượng các quyền lợi phát sinh từ thời điểm Công ty cổ phần Đầu tư chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam xác nhận việc chuyển nhượng (quyền nhận cổ tức, quyền mua cổ phiếu mới, quyền nhận cổ phiếu thưởng hoặc các quyền lợi khác), nếu có quy định khác thì các bên tự thỏa thuận;
- Công ty cổ phần Đầu tư chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam chỉ xác nhận tính hợp lệ về thủ tục, không xác nhận việc thanh toán của đôi bên.

....., Ngày.... Tháng.... Năm

Bên chuyển nhượng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Bên nhận chuyển nhượng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của BSC

Phu lục 02

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----***-----**

.....Ngày.....tháng..... năm.....

GIẤY ỦY QUYỀN

- Kính gửi**
- Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP
 - Công ty cổ phần Đầu tư chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam

Tên tổ chức/cá nhân:.....
Số ĐKKD/CMND/Hộ chiếu:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ:
Điện thoại:
Người đại diện đối với tổ chức:
CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:.....
Do:..... nay tôi:

ỦY QUYỀN CHO

Ông/Bà:
CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ:
Điện thoại:
Thay mặt tôi....., bao gồm các công việc sau:
1.....
2.....
3.....

Ông/Bà có nghĩa vụ thực hiện đúng các quy định về..... của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP, không được ủy quyền lại cho người khác và có trách nhiệm thông báo lại kết quả thực hiện nội dung ủy quyền cho người được ủy quyền

Người được ủy quyền
(Ký, họ tên)

Người ủy quyền
(Ký, họ tên và đóng dấu (nếu có))

XÁC NHẬN CỦA UBND PHƯỜNG, XÃ HOẶC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN
(Trường hợp người ủy quyền là cá nhân)

Phu lục 03:

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----***-----

.....Ngày.....tháng..... năm....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ TẶNG CHO CỔ PHẦN

- Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP

Kính gửi

- Công ty cổ phần Đầu tư chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam

Ông/Bà/Tổ chức:.....

Người đại diện:

(Theo giấy ủy quyền số..... ngàytháng.....năm.....)

CMND/Hộ chiếu/Giấy chứng nhận ĐKKD số:.....; cấp ngày..... tại.....

Địa chỉ thường trú/Địa chỉ trụ sở:

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại:

Mã số cổ đông:

Mã số thuế cá nhân/ tổ chức:

Số tài khoản:

Là cổ đông sở hữu.....cổ phần tại ACV. Nay đồng ý tặng/cho số

lượng:.....cổ phần tại ACV cho:

BÊN ĐƯỢC TẶNG/CHO CỔ PHẦN:

Ông/Bà/Tổ chức:.....

Người đại diện:

(Theo giấy ủy quyền số..... ngàytháng.....năm.....)

CMND/Hộ chiếu/Giấy chứng nhận ĐKKD số:.....; cấp ngày..... tại.....

Địa chỉ thường trú/Địa chỉ trụ sở:

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại:

Mã số cổ đông:

Mã số thuế cá nhân/ tổ chức:

Số tài khoản:

Tôi/tổ chức tặng cho cổ phần chấp nhận trả hoa hồng, lệ phí tặng cho cổ phần (nếu có) theo quy định của ACV và quy định của pháp luật

Kính đề nghị CTCP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam xác nhận và hoàn tất thủ tục tặng cho cổ phần nói trên.

Tôi/ tổ chức tặng cho cổ phần cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về mọi tranh chấp, khiếu nại (nếu có) với bất kỳ bên thứ ba nào liên quan đến số cổ phần tặng cho nêu trên tại Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP

BÊN TẶNG CHO CỔ PHẦN

(Ký và ghi rõ họ tên)

**XÁC NHẬN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**

Phu lục 04:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----***-----

.....,Ngày.....tháng..... năm....

PHIẾU NHẬN HỒ SƠ

Người nhận:

Chức vụ/bộ phận:

Thuộc Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)

Điện thoại:

Đã nhận của:

Ông/bà:

CMND/Hộ chiếu.....Cấp ngày.....Tại.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:

Các giấy tờ sau:

1.

2.

3.

.....

Ngày trả hồ sơ:.....

Người tiếp nhận hồ sơ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 05:

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----***-----

.....,Ngày.....tháng..... năm....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI SỔ CỔ ĐÔNG
(Đối với trường hợp sai thông tin, rách nát, mất sổ cổ đông cũ)

Kính gửi

- Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP
- Công ty cổ phần Đầu tư chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam

Họ tên cổ đông:.....Mã cổ đông:.....
CMND/Hộ chiếu/Giấy chứng nhận ĐKKD số:.....; cấp ngày..... tại.....
Địa chỉ thường trú/Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:

Người đại diện (đối với tổ chức):

CMND/Hộ chiếu/ số:.....; cấp ngày..... tại.....

Điện thoại:

Đề nghị : Công ty CP chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt nam cấp lại sổ chứng nhận sở hữu cổ phần cho:.....
Nguyên nhân cấp lại sổ:.....

Thông tin cần thay đổi về cổ đông:

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:.....

Tôi.....cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này.

Cổ đông yêu cầu

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu đối với tổ chức)

Phụ lục 06:

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----***-----

.....,Ngày.....tháng..... năm.....

**ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI THÔNG TIN CỔ ĐÔNG
(Đối với trường thay đổi thông tin không phải cấp lại sổ cổ đông)**

- Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP

Kính gửi

- Công ty cổ phần Đầu tư chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam

Họ tên cổ đông:.....Mã cổ đông:.....
CMND/Hộ chiếu/Giấy chứng nhận ĐKKD số:.....; cấp ngày..... tại.....
Địa chỉ thường trú/Địa chỉ trụ sở:
Điện thoại:
Người đại diện (đối với tổ chức):
CMND/Hộ chiếu/ số:.....; cấp ngày..... tại.....
Điện thoại:

Đề nghị : Công ty cổ phần Đầu tư chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam thay đổi thông tin như sau:

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:.....

Tôi.....cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này.

Cổ đông yêu cầu

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu đối với tổ chức)